

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
về cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao
năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2026-2030

Sau 05 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 29/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, gắn với nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, công tác cải cách hành chính và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh đã đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Công tác cải cách hành chính có nhiều chuyển biến rõ nét, Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) năm 2024 đạt 88,23/100 điểm, là mức điểm cao nhất từ trước đến nay. Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) tiếp tục được cải thiện, năm 2024 đạt 82,96%. Hệ thống chính quyền điện tử được đẩy mạnh triển khai; 100% văn bản điện tử (trừ văn bản mật) được trao đổi, liên thông trên môi trường mạng; 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. Môi trường đầu tư kinh doanh và năng lực cạnh tranh cấp tỉnh có sự chuyển biến rõ rệt. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2023 xếp thứ 31/63 tỉnh, thành phố, là thứ hạng cao nhất trong 10 năm gần đây; năm 2024 xếp thứ 32/63 tỉnh, thành phố đạt 67,67 điểm, là mức điểm cao nhất từ trước tới nay, thể hiện những nỗ lực cải thiện thực chất của các cấp, các ngành và địa phương.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh vẫn còn một số tồn tại, hạn chế. Công tác cải cách hành chính tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa được quan tâm đúng mức; thủ tục nội bộ giữa các cơ quan còn chồng chéo chưa thực sự đồng bộ thông suốt. Trang thiết bị, cơ sở hạ tầng phục vụ số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính, nhất là tại cấp xã, còn thiếu và chưa đáp ứng yêu cầu. Một số chỉ số thành phần trong bộ chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) còn đạt kết quả chưa cao, các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp tuy có triển khai nhưng hiệu quả chưa cao, việc triển khai các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh chưa đáp ứng kịp thời các yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra.

Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế nêu trên chủ yếu do công tác lãnh đạo,

chỉ đạo của một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa sâu sát, thiếu quyết liệt; chưa nắm chắc tình hình thực tiễn. Công tác tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong giải phóng mặt bằng, công tác tuyên truyền, vận động người dân còn hạn chế. Kỷ luật, kỷ cương hành chính, tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức có lúc, có nơi chưa nghiêm. Bên cạnh đó, việc thay đổi tổ chức, nhân sự chính quyền các cấp và sự điều chỉnh của các quy định pháp luật, cơ chế, chính sách, văn bản hướng dẫn liên quan đến đất đai, đầu tư, quy hoạch, kế hoạch cũng ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, thông thoáng và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết về cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2026–2030, với những nội dung chủ yếu sau:

I- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục của cả hệ thống chính trị, là một trong ba khâu đột phá quan trọng nhằm tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, mục tiêu và động lực của sự phát triển; lấy mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh.

- Đổi mới toàn diện hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp theo hướng đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và cải cách thủ tục hành chính; thay đổi tư duy từ quản lý sang chủ động, linh hoạt để kiến tạo phát triển và phục vụ nhân dân, doanh nghiệp.

2. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng nền hành chính nhà nước chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh cạnh tranh, thông thoáng, minh bạch, có sức hấp dẫn cao đối với nhà đầu tư và doanh nghiệp; huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển, tạo động lực thúc đẩy tỉnh Điện Biên phát triển theo hướng kinh tế xanh, thông minh và bền vững.

3. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index); Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) và Chỉ số hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp

tỉnh (PCI) phấn đấu hàng năm tăng ít nhất 1-2 bậc, nằm trong nhóm các tỉnh xếp hạng Khá, từ 17 trở lên.

- Cắt giảm tối thiểu 50% thời gian giải quyết TTHC; 100% TTHC quy định tại quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng phải được công bố, rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa; 100% chế độ báo cáo của doanh nghiệp được thực hiện điện tử; thực hiện cơ chế "luồng xanh" đối với các dự án trọng điểm của tỉnh.

- 100% thủ tục hành chính (TTHC) nội bộ trong từng cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường điện tử.

- 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.

II- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nâng cao hiệu quả cải cách thực thi thể chế

- Thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, rà soát, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật theo tinh thần chỉ đạo của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ ngành đảm bảo đúng thời hạn và chất lượng; sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản không còn phù hợp với pháp luật hiện hành và tình hình thực tế tại địa phương, nhất là trong các lĩnh vực đất đai, môi trường, quy hoạch, xây dựng, đầu tư.

- Tập trung nghiên cứu, tuyên truyền, áp dụng các quy định mới, tiên tiến, kịp thời ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp theo Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 68-NQ/TW; mở rộng, áp dụng loại hợp đồng xây dựng chuyển giao và thúc đẩy hợp tác công, tư. Nâng cao chất lượng xây dựng chính sách, pháp luật với trọng tâm là tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế góp phần giảm chi phí tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp.

2. Thực hiện quyết liệt, hiệu quả cải cách thủ tục hành chính

- Rà soát, cắt giảm các quy định không còn phù hợp. Xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính, áp dụng công nghệ; đồng thời nghiên cứu, áp dụng các hình thức phù hợp, thiết thực khác để đơn giản hóa, tăng minh bạch, hướng đến phục vụ người dân, doanh nghiệp nhanh chóng và hiệu quả.

- Phân cấp mạnh và ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) trong ngày tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã; Nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã đảm bảo nền hành chính phục vụ công khai, minh bạch, nhằm góp phần nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

- Thực hiện cơ chế luồng xanh, nhằm cắt giảm 70-90% thời gian thủ tục hành chính của các dự án trọng điểm đầu tư ngoài ngân sách của tỉnh.

3. Cải cách tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ

- Triển khai và thực hiện có hiệu quả công tác sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan hành chính Tỉnh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả; đồng thời tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát gắn việc thực hiện đánh giá chất lượng cán bộ, công chức theo quý căn cứ với chất lượng, tiến độ sản phẩm/công việc được giao.

- Xây dựng quy chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, chính quyền địa phương trong tháo gỡ khó khăn, vướng mắc khi triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh. Đặc biệt là công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng tiêu chí "5 có": có tư duy đổi mới; có năng lực hành động thực tiễn; có uy tín; có liêm chính; và có khát vọng cống hiến; Kịp thời có những phương án đào tạo, bồi dưỡng hoặc thay thế cán bộ, công chức không hoàn thành nhiệm vụ, làm chậm tiến độ, cán bộ sợ trách nhiệm.

- Xây dựng Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch có tính chuyên nghiệp cao, trở thành đơn vị đầu mối hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện các thủ tục hành chính về đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh triển khai các thủ tục thành lập Ban quản lý Khu Kinh tế (Bao gồm cả Khu Kinh tế cửa khẩu) nhằm thúc đẩy tăng trưởng khu vực biên giới, gắn với đảm bảo an ninh biên giới.

4. Nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính

- Phân bổ nguồn lực hiệu quả, minh bạch, gắn với trách nhiệm rõ ràng; cơ cấu lại các lĩnh vực chi thường xuyên phù hợp với tình hình mới, gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Thực hiện các giải pháp, biện pháp linh hoạt, sáng tạo, kịp thời, hiệu quả, quyết liệt để đẩy mạnh thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công; đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án trọng điểm, các dự án có tác động lan tỏa,...

- Thực hiện theo tinh thần "6 rõ: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả" trong việc thực hiện các dự án đầu tư công; đồng thời tăng cường kỷ luật, kỷ cương và phân bổ vốn hợp lý.

- Thành lập Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp tỉnh và nghiên cứu hình thành một số tổ chức quỹ như Quỹ hỗ trợ đầu tư, Quỹ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nguồn vốn từ ngân sách và các nguồn huy động hợp pháp.

5. Huy động tối đa và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội

- Chủ động rà soát, điều chỉnh quy hoạch phù hợp thực tế và yêu cầu phát triển... Đồng thời, tiếp tục cụ thể hóa các quy định pháp luật thuộc thẩm quyền của tỉnh, nhất là pháp luật về đất đai, xây dựng bảng giá đất hàng năm sát với thị trường; hoàn thành hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai của tỉnh và xây dựng Quỹ đất sạch để thu hút, kêu gọi đầu tư các dự án từ các thành phần kinh tế ngoài nhà nước.

- Tập trung đầu tư hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng đồng bộ, hiện đại với trọng tâm là hệ thống giao thông. Ưu tiên đầu tư, nâng cấp và hoàn thành các dự án giao thông trọng điểm: Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Sơn La - Điện Biên - cửa khẩu Tây Trang; Dự án nâng cấp đường từ Quốc lộ 12 đến cửa khẩu A Pa Chải.

6. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới hoạt động xúc tiến và thu hút đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp

- Triển khai đồng bộ các giải pháp cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index); Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) và Chỉ số hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI); đồng thời nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp. Đổi mới hoạt động đối thoại với người dân, doanh nghiệp kết hợp tham vấn, tuyên truyền chủ trương, chính sách về hỗ trợ, thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh.

- Đổi mới hoạt động xúc tiến đầu tư, các chương trình xúc tiến đầu tư tập trung vào các ngành, lĩnh vực phù hợp với tiềm năng, lợi thế của tỉnh như: nông lâm nghiệp, du lịch, năng lượng... Tạo điểm nhấn, động lực cho phát triển. Hằng năm tổ chức 2 - 3 Hội nghị xúc tiến đầu tư với quy mô lớn, tập trung.

- Đổi mới, hiện đại hóa phương thức, ứng dụng mạnh mẽ chuyển đổi số trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát.

- Đẩy mạnh các chương trình đào tạo; thực hiện tốt chính sách khuyến khích và thu hút nhân tài; liên kết với các tổ chức doanh nghiệp trong đào tạo lao động.

7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số

- Phát triển Chính quyền số phù hợp với xu thế phát triển của tỉnh, bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và đổi mới sáng tạo nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của tỉnh. Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ số, kinh tế số, kinh tế xanh.

- Xây dựng các nền tảng số dùng chung, hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành; bảo đảm an ninh, an toàn thông tin mạng, đáp ứng yêu cầu phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong giai đoạn mới.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

(1) Đảng ủy UBND tỉnh chỉ đạo xây dựng, tổ chức thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết, thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết; định kỳ báo cáo kết quả triển khai, thực hiện Nghị quyết với Ban Thường vụ Tỉnh ủy; thực hiện việc sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả với Tỉnh ủy.

(2) Đảng ủy các xã, phường tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo phổ biến, quán triệt triển khai thực hiện Nghị quyết này tới cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân. Căn cứ Nghị quyết này và tình hình thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị đề cụ thể hoá bằng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết này với Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Đảng ủy UBND tỉnh*).

(3) Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh chủ động phối hợp với chính quyền cùng cấp đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia thực hiện, giám sát và phản biện xã hội, tạo sự đồng thuận xã hội trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

(4) Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch phổ biến, quán triệt Nghị quyết; chỉ đạo, định hướng các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết này.

(5) Giao Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương và tình hình thực tế, nghiên cứu, tham mưu đưa nội dung thực hiện Nghị quyết này vào Chương trình kiểm tra, giám sát của Tỉnh ủy.

(6) Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động phối hợp với các cơ quan đơn đốc việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này phổ biến đến Chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (*để báo cáo*),
- Văn phòng Trung ương Đảng (*để báo cáo*),
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Đảng ủy các cơ quan đảng tỉnh,
- Đảng ủy UBND tỉnh,
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh,
- Các ban, sở, ngành tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**



Trần Tiến Dũng

PHỤ LỤC
các nhiệm vụ cụ thể về cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp
tỉnh giai đoạn 2026-2030
(Kèm theo Nghị quyết số 14 -NQ/TU ngày 31 tháng 12 năm 2025)

STT	Tên nhiệm vụ cụ thể	Cấp ủy theo dõi chỉ đạo	Cấp ủy cơ quan chịu trách nhiệm		Thời gian hoàn thành
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
1	Xây dựng kế hoạch phổ biến, quán triệt Nghị quyết; chỉ đạo, định hướng các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết này	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Các ban, sở, ngành, UBND xã, phường	Tháng 1 năm 2026
2	Triển khai áp dụng cơ chế "luồng xanh" trong thực hiện thủ tục hành chính đối với lĩnh vực thu hút đầu tư đối với một số dự án trọng điểm ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh.	Đảng ủy UBND tỉnh	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh	Các ban, sở, ngành, UBND xã, phường	Tháng 1 năm 2026
3	Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thu hút đầu tư, cơ chế Tổ công tác làm việc với các nhà đầu tư chiến lược; đề xuất cơ chế, chính sách ưu đãi, vượt trội, cạnh tranh để thu hút các dự án FDI quy mô lớn, công nghệ cao	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Tài chính	Các ban, sở, ngành, UBND xã, phường	Quý II năm 2026 và thường xuyên
4	Đẩy mạnh triển khai hoạt động chia sẻ dữ liệu giữa các ngành, thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh, tạo động lực tăng trưởng kinh tế dựa trên khoa học, công nghệ, dữ liệu, công nghệ số và đổi mới sáng tạo	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các ban, sở, ngành, UBND xã, phường	Thường xuyên
5	Hỗ trợ doanh nghiệp, tư vấn và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Tư pháp	Các ban, sở, ngành, UBND xã, phường	Thường xuyên

6	Xây dựng Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công	Đảng ủy UBND tỉnh	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh	Các ban, sở, ngành, UBND xã, phường	Quý I năm 2026
7	Xây dựng khu kinh tế cửa khẩu thông minh, hiện đại	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Tài chính	Ban Chỉ huy Biên phòng, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ	Quý II năm 20226
8	Đẩy mạnh giải quyết các thủ tục về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, định giá đất, cấp sổ đỏ và giải quyết tranh chấp	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các ban, sở, ngành, UBND xã, phường	Hàng năm
9	Xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng tiêu chí "5 có": có tư duy đổi mới; có năng lực hành động thực tiễn; có uy tín; có liêm chính; và có khát vọng cống hiến; Kịp thời có những phương án đào tạo, bồi dưỡng hoặc thay thế cán bộ, công chức không hoàn thành nhiệm vụ, làm chậm tiến độ, cán bộ sợ trách nhiệm.	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các ban, sở, ngành, UBND xã, phường	Hàng năm
10	Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Các ban, sở, ngành, UBND xã, phường	Thường xuyên
11	Xây dựng quy chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, chính quyền địa phương trong tháo gỡ khó khăn, vướng mắc khi triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Tài chính	Các ban, sở, ngành, UBND xã, phường	Quý I năm 2026

12	Xây dựng Kế hoạch Nâng hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) hàng năm trên địa bàn tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Tài chính	Các ban, sở, ngành, UBND xã, phường	Hàng năm
13	Tổ chức các hoạt động đánh giá chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, địa phương (DDCI)	Đảng ủy UBND tỉnh	Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại, Du lịch	Các ban, sở, ngành, UBND xã, phường	Hàng năm
14	Xây dựng Kế hoạch Cải cách hành chính Nhà nước hàng năm trên địa bàn tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các ban, sở, ngành, UBND xã, phường	Hàng năm
15	Xây dựng kế hoạch Khảo sát sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2024 trên địa bàn tỉnh Điện Biên	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các ban, sở, ngành, UBND xã, phường	Hàng năm
16	Xây dựng các Chương trình Xúc tiến đầu tư, Thương mại, Du lịch hàng năm	Đảng ủy UBND tỉnh	Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại, Du lịch	Các ban, sở, ngành, UBND xã, phường	Quý I và IV hàng năm
17	Danh mục dự án kêu gọi thu hút đầu tư giai đoạn 2026-2030	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Tài chính	Các ban, sở, ngành, UBND xã, phường	Tháng 1 năm 2026

18	Theo dõi và tham mưu giải pháp cải thiện Chỉ số hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI)	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các ban, sở, ngành, UBND xã, phường	Thường xuyên
19	Hội nghị về xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch (02-03 đợt/năm)	Đảng ủy UBND tỉnh	Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại, Du lịch	Các ban, sở, ngành, UBND xã, phường	Quý I và Quý IV hằng năm
20	Đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông, đẩy nhanh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa và kết nối, chia sẻ dữ liệu	Đảng ủy UBND tỉnh	Các ban, sở, ngành, UBND xã, phường	Các ban, sở, ngành, UBND xã, phường	Thường xuyên